

Bản án số: 153 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 /12/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa –
bà Nhữ Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42 ngày 30/11/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị B ; Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L , xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn Lâm; Sinh năm 1992(vắng mặt)

HKTT: Nơi cư trú: Thôn L , xã ĐT, huyện BT,, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Hà Thị B trình bày:

Chị B và anh L tự do tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện lấy nhau và có tổ chức theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Thượng huyện Bá Thước vào ngày 27/7/2010.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được một thời gian thì anh L ngoại tình. Vào khoảng tháng 4 năm 2023 vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân, anh L vác balo đi ở với người phụ nữ khác. Chị B đã khóc lóc van xin, nhưng anh L không thay đổi mà công khai sống chung với người khác. Chị B nhắn tin và gọi

điện nhưng anh L vẫn trả lời dứt khoát không muốn chung sống cùng chị B nữa. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 và chị B bị tổn thương không còn tình cảm với anh L mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị B và anh L có 02 con chung là cháu Hà Thị Nguyệt N, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Hà Xuân T, sinh ngày 04/6/2013. Hiện nay chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Khi ly hôn chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chưa yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Chị B trình bày không có.

Chị B thuộc hộ cận nghèo và chị B có đơn xin miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn: Anh Hà Văn Lâm đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc.

Bản tự khai của cháu Hà Thị Nguyệt N, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Hà Xuân T, sinh ngày 04/6/2013 đều có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ.

Biên bản xác minh tại UBND xã Điện Quang thì chị B và hai cháu Hà Thị Nguyệt N và cháu Hà Xuân T không sinh sống ở xã Điện Quang. Anh L trước khi lấy vợ sinh sống cùng gia đình bác ruột là Hà Văn Q Sau khi lấy vợ ở rể. Từ ngày vợ chồng anh L mâu thuẫn ly thân ông Q đã khuyên giải nhưng không hàn gắn được. Anh L đi làm về thì sinh sống với gia đình ông Q.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị B có đơn xin xử vắng mặt. Anh L đã được tổng đạt hợp lệ không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị B ly hôn anh Hà Văn L. Giao các cháu Hà Thị Nguyệt N, sinh ngày 20/12/2010 và cháu Hà Xuân T, sinh ngày 04/6/2013 cho chị B tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung chị B trình bày không có không yêu cầu giải quyết. Anh L không có ý kiến gì. Đề nghị HĐXX không xem xét trong vụ án này. Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị B theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán,

thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Phiên tòa vắng mặt anh Hà Văn L , chị B có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị B và anh Hà Văn L tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị B và anh Hà Văn L đã đến mức trầm trọng. Nay chị B xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng thiết tha ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị B ly hôn anh Hà Văn L .

[4] Về con chung: HĐXX căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Hà Thị Nguyệt N , sinh ngày 20/12/2010 và cháu Hà Xuân T , sinh ngày 04/6/2013 cho chị Bích trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Về tài sản và nợ chung chị B trình bày không có không yêu cầu giải quyết. Anh Hà Văn L không có ý kiến gì. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị B thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí cho chị B theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị B . Xử cho chị Hà Thị B ly hôn anh Hà Văn L .

3. Giao cháu Hà Thị Nguyệt N , sinh ngày 20/12/2010 và cháu Hà Xuân T , sinh ngày 04/6/2013 cho chị Hà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Hà Thị B được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên